

HƯỚNG DẪN

Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và xét đề nghị khen thưởng năm 2019

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 28/12/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác năm 2019 của ngành Kiểm sát nhân dân, VKSND tối cao Hướng dẫn tổng kết công tác thi đua và xét, đề nghị khen thưởng năm 2019 như sau:

I. XÂY DỰNG BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Đặc điểm, tình hình

Khái quát đặc điểm, tình hình chung; những thuận lợi, khó khăn trong công tác thực hiện nhiệm vụ nói chung và công tác thi đua, khen thưởng nói riêng.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 23/KH-VKSTC ngày 28/02/2019 của VKSND tối cao thực hiện Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác thi đua, khen thưởng của ngành KSND năm 2019, cụ thể:

+ Đăng ký thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua;

+ Triển khai phong trào thi đua thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên "*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*" gắn với làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ Kiểm sát "*Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn*", với việc "*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị...

+ Triển khai phong trào thi đua lập thành tích thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và hưởng ứng phong trào thi đua "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*" giai đoạn 2 (2016 - 2020), gắn với phong trào "*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*", phong trào "*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*";

+ Phát động phong trào thi đua lập thành tích hướng tới Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 60 năm ngày thành lập ngành Kiểm sát nhân dân, 75 năm Cách mạng

tháng Tám và Quốc khánh 2/9 và phong trào “*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*” giai đoạn 2019-2025.

- Việc tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; thực hiện Kế hoạch số 11-KH/BCSD ngày 16/10/2014 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao và Chỉ thị số 08/CT-VKSTC ngày 16/10/2014 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trong ngành KSND.

- Tổ chức tổng kết phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2011-2020.

2.2. Kết quả thực hiện phong trào thi đua

- Đánh giá kết quả tổ chức các phong trào thi đua, những biện pháp, cách làm đổi mới, sáng tạo của cơ quan, đơn vị và kết quả đã đạt được trong năm 2019 đối với từng khâu công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và công tác xây dựng Ngành (nêu số liệu, kết quả đạt được và nguyên nhân; so sánh với năm 2018). Thời điểm lấy số liệu báo cáo từ 01/12/2018 đến hết 30/11/2019.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị kiểm điểm toàn diện những kết quả đã đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu đã đề ra trong kế hoạch, chương trình công tác năm. Song song với việc nêu kết quả thực hiện các chỉ tiêu, các đơn vị cần tập trung đánh giá việc lựa chọn các khâu công tác để tạo thành tích đột phá của đơn vị mình, đồng thời giải trình rõ các nội dung cụ thể như sau:

+ Tỷ lệ các vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; nguyên nhân của việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung? Số vụ có trách nhiệm của Viện kiểm sát...

+ Số bị can đình chỉ điều tra do không phạm tội, trong đó có bao nhiêu bị can bị tạm giam. Nêu rõ lý do đình chỉ và trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vụ án cụ thể;

+ Số bị cáo Toà án xét xử tuyên không phạm tội (bản án đã có hiệu lực pháp luật). Xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân (báo cáo chi tiết từng trường hợp cụ thể);

+ Số lượng kháng nghị theo các thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; tỷ lệ kháng nghị được Toà án chấp nhận;

+ Số công chức, viên chức vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (nếu có), nêu rõ lý do .

+ Những biện pháp, cách làm đổi mới, sáng tạo của cơ quan, đơn vị đã thực hiện và đạt kết quả tích cực trong các khâu công tác được Ngành hoặc địa phương đánh giá.

- Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua theo đợt (theo chuyên đề), tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm mà mỗi đợt thi đua đã đặt ra, cụ thể:

+ Phong trào thi đua thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”.

+ Phong trào “Thi đua lập thành tích thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng” và hưởng ứng phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2 gắn với phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”, phong trào “*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*”. Cần nêu cụ thể về phương thức tham gia, hưởng ứng, kết quả đóng góp sức người, sức của.

- Kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”;

- Tổng kết 10 năm thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2011 - 2020.

- Kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do địa phương và các tổ chức đoàn thể phát động gắn với việc thực hiện cuộc vận động “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.3. Công tác khen thưởng

- Nội dung đã thực hiện nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng.

- Biện pháp hoặc giải pháp, kinh nghiệm đã thực hiện đề tang tỷ lệ khen thưởng đối với cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng hợp và phân tích kết quả khen thưởng trong năm 2019, trong đó nêu rõ số lượng tập thể, cá nhân được cấp trên khen thưởng; số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng theo thẩm quyền; tập thể, cá nhân được khen thưởng đột xuất (nêu rõ tên các phong trào thi đua, kết quả khen thưởng qua mỗi phong trào).

Lưu ý: Căn cứ kết quả khen thưởng các phong trào thi đua theo đợt (theo chuyên đề), khen thưởng đột xuất và khen thưởng thường xuyên cần phân tích, tổng hợp số lượng và tỷ lệ khen thưởng cho đối tượng là lãnh đạo quản lý (từ cấp phòng và tương đương trở lên) và đối tượng không là lãnh đạo quản lý so với năm 2018.

2.4. Công tác khác

- Đánh giá công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến theo Kế hoạch số 47/KH-VKSTC ngày 26/4/2017 về việc xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2017 - 2020 và Công văn số 3566/VKSTC-V16 ngày 12/9/2017 về việc tuyên truyền đối với các tập thể, cá nhân được lựa

chọn xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2017-2020 tại địa phương, đơn vị; cụ thể:

- + Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện;
- + Các biện pháp, phương pháp tuyên truyền, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, các điển hình tiên tiến mới được phát hiện ở đơn vị; nêu rõ số lượng tập thể, cá nhân đã được tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến;
- + Số lượng các buổi giao lưu, tọa đàm, các tin bài, ảnh, clip được giới thiệu, đăng tải trên các phương tiện thông tin truyền thông;
- + Tác động của công tác xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến và công tác tuyên truyền về các tấm gương điển hình tiên tiến đến kết quả thi đua nói riêng và công tác kiểm sát nói riêng.
 - Tình hình tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng: Số lượng công chức chuyên trách, số lượng kiêm nhiệm (phân tích tăng, giảm so với năm 2018).
 - Số lượng và chất lượng công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng, nêu rõ những mặt mạnh, những mặt hạn chế và nguyên nhân; công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thi đua, khen thưởng: Hình thức, nội dung, đối tượng, số lượt công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng.
 - Việc kiện toàn Hội đồng sáng kiến, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, kết quả hoạt động của Hội đồng, xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.
 - Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng; kết quả giải quyết. Nêu cụ thể việc xử lý các vi phạm sau khi được kiểm tra (nếu có).
 - Việc trích lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của địa phương, đơn vị; thuận lợi, khó khăn.
 - Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng; việc khai thác, cập nhật, ứng dụng phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng đã được VKSND tối cao hướng dẫn, những khó khăn, vướng mắc khi khai thác, cập nhật;
 - Công tác quản lý và cấp phát hiện vật khen thưởng;
 - Công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng đề tài, chuyên đề nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng (nếu có).

3. Đánh giá chung

- Kết quả nổi bật, những ưu điểm;
- Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân.
- Những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện; đề xuất đổi mới biện pháp tổ chức các phong trào thi đua để mang lại hiệu quả thiết thực hơn.

4. Đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020

Trên cơ sở tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019, các đơn vị đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong năm 2020.

II. HƯỚNG DẪN XÉT KHEN THƯỞNG NĂM 2019

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (Nghị định 91), Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (Thông tư 08), Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng của ngành Kiểm sát nhân dân (Thông tư 01), VKSND tối cao hướng dẫn cụ thể việc áp dụng các quy định về xét, đề nghị khen thưởng cụ thể như sau:

1. Danh hiệu thi đua do Viện trưởng VKSND tối cao trình cấp trên quyết định khen thưởng

Cờ thi đua của Chính phủ: Đối tượng và tiêu chuẩn được quy định tại Điều 25 Luật thi đua, khen thưởng; Khoản 1, Điều 11 Nghị định 91 và Điều 21 Thông tư 01.

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Viện trưởng VKSND tối cao quyết định (Khoản 2 Điều 38, Điều 39 Thông tư 01)

- Cờ thi đua của ngành KSND dân tặng cho tập thể: Đối tượng và tiêu chuẩn được quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng; Khoản 1, Điều 12 Nghị định 91 và Điều 20 Thông tư 01.

- Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao tặng cho tập thể: Đối tượng và tiêu chuẩn được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 72 Luật thi đua, khen thưởng; Điểm c, Khoản 2, Điều 39 Nghị định 91 và Khoản 2, Điều 26 Thông tư 01.

Theo quy định, tập thể 2 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thì được tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao. Đồng thời, tập thể được lựa chọn đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân” đều phải là “Tập thể lao động xuất sắc”. Do đó, tập thể đó cũng thuộc đối tượng được đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao nếu thỏa mãn các quy định trên. Trường hợp năm 2018 đạt “Tập thể Lao động xuất sắc” và đã được tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao, năm 2019 nếu đạt “Tập thể lao động xuất sắc” thì không đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao vì thành tích năm 2018 đã được tính để xét tặng Bằng khen năm 2018.

- Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao tặng cho cá nhân: Tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1, Điều 72 Luật thi đua, khen thưởng; Điểm c, Khoản 1, Điều 39 Nghị định 91 và Khoản 1 Điều 26 Thông tư: 01. Theo quy định nêu trên, cá nhân có: 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hoặc 02 năm

liên tục, trong đó có 01 năm đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở thì được xét đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao. Việc công nhận cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ căn cứ vào phiếu nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức hằng năm.

- Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho tập thể là đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh và tập thể của đơn vị thuộc VKSND tối cao không có tư cách pháp nhân: Tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1, Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 19 Thông tư 01.

- Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể là đơn vị thuộc VKSND tối cao và tập thể của đơn vị thuộc VKSND tối cao không có tư cách pháp nhân: Tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 18 Thông tư 01.

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân”: Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 22 Luật thi đua, khen thưởng, Khoản 2, Điều 9 Nghị định 91 và Điều 16 Thông tư 01.

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh và cá nhân của đơn vị thuộc VKSND tối cao không có tư cách pháp nhân: Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 23 Luật thi đua, khen thưởng; Khoản 3, Điều 9 Nghị định 91 và Điều 15 Thông tư 01.

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân của đơn vị thuộc VKSND tối cao không có tư cách pháp nhân: Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng; Khoản 1, Điều 10 Nghị định 91 và Điều 14 Thông tư 01.

3. Các danh hiệu thi đua do Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao có tư cách pháp nhân, Viện trưởng VKSND cấp cao và Viện trưởng VKSND cấp tỉnh quyết định hoặc được Viện trưởng VKSND tối cao ủy quyền (Điểm b, c Điều 38 Thông tư 01)

- Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” được công nhận cho các phòng, khoa của đơn vị thuộc VKSND tối cao; tập thể cấp Viện, cấp phòng của VKSND cấp cao; VKSND cấp huyện, cấp phòng thuộc VKSND cấp tỉnh. Tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1, Điều 27, Khoản 1, Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 18, 19 Thông tư 01.

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân thuộc quyền quản lý. Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 23, Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng; Khoản 3, Điều 9 và Khoản 1, Điều 10 Nghị định 91 và Điều 14, 15 Thông tư 01.

4. Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh quyết định tặng “Giấy khen” cho cá nhân thuộc quyền

quản lý. Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 75 Luật thi đua, khen thưởng, Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 27 Thông tư 01.

Lưu ý:

(1) Ngoài các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua được tích hợp theo thành tích thì các danh hiệu thi đua như “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” chỉ được xét tặng trên cơ sở đăng ký thi đua của các tập thể, cá nhân từ đầu năm.

(2) Theo quy định “Tập thể lao động xuất sắc” phải chọn từ tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, tập thể được tặng “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân” phải được chọn từ “Tập thể lao động xuất sắc”, tập thể được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” phải được chọn từ các tập thể được xét tặng “Cờ thi đua của ngành KSND”; cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải được lựa chọn từ các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Do đó, danh sách các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” phải bao gồm các tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; danh sách “Tập thể lao động xuất sắc” phải bao gồm cả tập thể được xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân”; danh sách cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” phải bao gồm cả cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

(3) Về tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và tặng “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân”

Căn cứ quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 19, 20 Thông tư 01, nội dung này được thống nhất giải thích theo điểm 2 phần lưu ý nêu trên, cụ thể như sau:

Ví dụ: VKSND tỉnh A có tổng số 30 đơn vị trực thuộc. Số lượng đơn vị được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 1/3 tổng số tập thể được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị. Vì vậy, không được xét tặng quá 10 tập thể. Số lượng “Cờ thi đua dẫn đầu khối” đề nghị hằng năm không quá 1/2 tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” của đơn vị. Vì vậy, không được đề nghị xét tặng quá 05 tập thể trong số những tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, các tập thể được lựa chọn là những tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong các khối, cụm thi đua do đơn vị tổ chức.

Tuy nhiên, để động viên phong trào thi đua, các đơn vị dù không đủ tỷ lệ như quy định vẫn có thể lựa chọn 01 đơn vị dẫn đầu khối đại diện cho cấp huyện, cấp phòng để biểu dương, làm hạt nhân cho phong trào.

(4) Theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có sáng kiến được công nhận, đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu. Do đó các VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh và đơn vị thuộc VKSND tối cao có tư cách pháp nhân trước

khi công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải có quyết định công nhận sáng kiến, bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học.

Căn cứ quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 43 Nghị định 91, Viện trưởng VKSND tối cao công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” cho cá nhân của đơn vị thuộc VKSND tối cao không có tư cách pháp nhân. Vì vậy, đối với cá nhân thuộc đơn vị này được đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải có sáng kiến có ý kiến xác nhận, đánh giá của Thủ trưởng đơn vị hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan VKSND tối cao để tập hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Cơ quan xem xét, trình Viện trưởng VKSND tối cao công nhận.

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 15 Thông tư 01 thì: Ngoài sáng kiến đề tặng hiệu quả công tác được cơ quan, đơn vị công nhận hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị thì cá nhân có đề án, chuyên đề đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị hoặc đã được tặng Bằng khen, Giấy khen (trong Ngành) do có thành tích xuất sắc đột xuất trong năm công tác cũng được xét, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

Trong báo cáo thành tích của cá nhân được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải nêu rõ sáng kiến hoặc chuyên đề, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc kết quả khen thưởng đột xuất theo quy định.

(5) Về việc công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho người đứng đầu các đơn vị trong Ngành và tỷ lệ lãnh đạo VKSND các cấp, đơn vị thuộc VKSND tối cao được công nhận danh hiệu thi đua này:

Khi đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho cá nhân là Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao và Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, ngoài những tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 15 Thông tư 01, đơn vị do cá nhân đó phụ trách phải đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động xuất sắc” trở lên.

Số lượng lãnh đạo của VKSND các cấp, đơn vị thuộc VKSND tối cao được xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 50% tổng số lãnh đạo của đơn vị và nằm trong số 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

(6) Thời điểm đề nghị tặng “Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao” và công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân”

Đối với cá nhân có 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hoặc 02 năm liên tục trong đó có 01 năm đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở thì đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao tặng bằng khen ngay trong năm thứ hai được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hoặc được công nhận là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đối với các cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành KSND” thì đề nghị công nhận ngay trong năm thứ ba liên tiếp được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

(7) Theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 Thông tư 01 thì đơn vị sự nghiệp công lập khi trình các hình thức khen thưởng như Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sỹ thi đua ngành KSND, Tập thể Lao động xuất sắc..., trong hồ sơ phải có xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

(8) Về nguyên tắc thưởng tiền thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 53 Thông tư 01, cụ thể:

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một tập thể hoặc một cá nhân nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

Ví dụ 1: Tập thể A được công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc” và được tặng “Cờ thi đua của ngành KSND” thì chỉ được nhận tiền thưởng do được tặng Cờ;

Ví dụ 2: Cá nhân B đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, sau đó được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thì chỉ được nhận tiền thưởng do được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

- Trong cùng một thời điểm, một cá nhân đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua đó;

Ví dụ 3: Cá nhân C được công nhận là “Chiến sỹ thi đua ngành KSND” do năm thứ ba liên tiếp được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thì được nhận tiền thưởng của cả 02 danh hiệu trên;

- Trong cùng một thời điểm, một tập thể hoặc một cá nhân vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng;

Ví dụ 4: Tập thể D được tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao do năm thứ hai liên tiếp được công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc” thì được nhận tiền thưởng kèm theo Bằng khen và tiền thưởng do được công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc”;

Ví dụ 5: Cá nhân Đ được tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao do năm thứ hai liên tiếp được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thì được nhận tiền thưởng kèm theo Bằng khen và tiền thưởng do được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKS Quân sự Trung ương, VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh gửi báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng (02 bản) cùng hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; quyết định công nhận sáng kiến của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể lao

động xuất sắc” và bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao (Phụ lục 2), VKSND cấp tỉnh (Phụ lục 3) về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày 08/12/2019; đồng thời gửi file điện tử vào địa chỉ: vp_v16@vks.gov.vn để kịp hoàn thiện các thủ tục trình khen thưởng. Riêng nội dung báo cáo tóm tắt (Phụ lục 1) kèm theo Hướng dẫn này gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước 17h ngày 06/12/2019 vào địa chỉ thư điện tử nêu trên.

2. Đối với hệ thống VKS Quân sự chỉ bình xét, đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao xét tặng “Cờ thi đua của ngành KSND” cho các tập thể. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với cá nhân được bình xét, đề nghị theo tuyến trình khen thưởng của Bộ Quốc phòng.

Nhận được công văn này, đề nghị Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKS Quân sự Trung ương, Viện trưởng VKSND cấp cao và Viện trưởng VKSND cấp tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đảm bảo chất lượng và gửi về VKSND tối cao đúng thời gian quy định.

Kèm theo Hướng dẫn này là các mẫu:

- Báo cáo tóm tắt thành tích của đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh (Phụ lục 1);

- Bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao (Phụ lục 2);

- Bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của các VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Phụ lục 3);

- Mẫu Tờ trình, Biên bản, Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo quy định tại Thông tư 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao (Mẫu 1, 2, 7, 8, 9)./.

Nơi nhận:

- Đồng chí Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- VKS Quân sự Trung ương;
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trang tin điện tử VKSND tối cao (để đăng tải);
- Lưu: VT, V16.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**



Vũ Việt Hùng